

Bầu trực tiếp Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn - THỰC HIỆN QUYỀN LÀM CHỦ TRỰC TIẾP CỦA NHÂN DÂN

■ LÊ TƯ DUYẾN (*)

Ngày 28,29-9-2004 tại Hà Nội Ban Bí thư đã mở Hội nghị toàn quốc tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18-02-1998 của Bộ Chính trị (khoáVIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Sau Hội nghị, Ban Bí thư đã ra thông báo số 159-TB/TW ngày 15-11-2004, trong đó kết luận:... “Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ nghiên cứu xây dựng đề án về bầu trực tiếp Bí thư cấp uỷ ở các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trình Ban Bí thư và các cơ quan nhà nước xem xét, chỗ thực hiện”.

Nghiên cứu kết luận của Ban Bí thư, liên hệ với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước, chúng ta thấy ngay sau khi vừa mới giành được độc lập Người đã đặt nền móng xây dựng một nhà nước dân chủ nhân dân và xác định nước ta là nước dân chủ, nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước của dân là một nhà nước dân chủ nhân dân, mọi quyền hành và lực lượng của nhà nước đều ở nơi dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm “Nước ta là một nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích là vì dân, bao nhiêu quyền hạn là của dân, chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương đều do dân cử ra”. Trong xây dựng nhà nước, vấn đề quan trọng là xác định mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Bầu cử là một chế định dân chủ thể hiện quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thành lập ra các cơ quan nhà nước và cử ra những người đại biểu nhân dân, khác biệt với các hình thức khác như truyền ngôi v.v... tạo thành hình thức chính thể quân chủ, phi dân chủ. Để thực hiện quyền lực của mình, nhân dân trực tiếp dùng lá phiếu của mình để bầu ra những người xứng đáng vào bộ máy chính quyền từ xã đến Trung ương. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị tiến hành sớm cuộc tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Người chỉ rõ “tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó là Chính phủ của toàn dân”. Hồ Chí Minh xem bầu cử là hình thức đặc biệt quan trọng để nhân dân tự lựa chọn những người “có đức, có tài” thay mặt mình thực thi quyền lực, gánh vác công việc nước nhà. Đây là một chế độ bầu cử thật sự dân chủ, tự do đảm bảo cho người dân có quyền bầu và ứng cử. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ bằng cách thực hiện chế độ bầu cử phổ thông đầu phiếu trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín mới chọn được những người có đủ đức, đủ tài để gánh vác công việc của đất nước và việc thực hiện bầu cử như vậy mới đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền nhân dân. Ngay từ bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946, đã xác định chính quyền cơ sở có

(*) Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương - Bộ Nội vụ

vị trí rất quan trọng trong hệ thống chính quyền của nước ta.

Chính quyền cơ sở là bộ phận nòng cốt của hệ thống chính trị ở cơ sở, trực tiếp giải quyết công việc cụ thể của nhân dân, bảo đảm cho khối đại đoàn kết toàn dân được thiết lập ngay từ cơ sở và góp phần vào sự ổn định, phát triển của đất nước. Thực tiễn cho thấy, ở đâu chính quyền cơ sở mạnh, ở đó mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh, quyền làm chủ của nhân dân lao động được phát huy; ở đâu chính quyền cơ sở yếu kém thì ở đó phong trào quần chúng kém phát triển, đời sống kinh tế, văn hoá của nhân dân gặp nhiều khó khăn, trật tự an ninh không ổn định. Bác Hồ đã dạy: “Cấp xã là cấp gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi việc đều xong xuôi”.

Tính đến tháng 03/2005, cả nước có 10.805 đơn vị hành chính cơ sở, trong đó có 9.029 xã, 583 thị trấn và 1.193 phường. Bộ máy chính quyền cấp xã bao gồm hai cơ quan chính là Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND). Hoạt động của chính quyền cấp xã đặt trong mối quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với các tổ chức Đảng, Đoàn thể, trong đó mỗi tổ chức có vai trò, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều hướng vào mục tiêu chung là phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trải qua các thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước ta không ngừng củng cố tăng cường hệ thống các cấp chính quyền địa phương nói chung, chính quyền cơ sở nói riêng. Nghị quyết Trung ương số 35 (1962), các Thông tri số 24 TT/TW (1961), số 107 TT/TW (1963), số 226 TT/TW (1969), các Chỉ thị 114 CT/TW (1981), 36 CT/TW (1984), đã đặt yêu cầu xây dựng chính quyền và tổ chức bộ máy cán bộ cơ sở. Nghị quyết Trung ương 8 khoá VII, Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 6 khoá VIII đã đặt vấn đề kiện toàn chính quyền cơ sở là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và

Nhà nước. Hiến pháp hiện hành, Pháp lệnh Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND các cấp (1996), Luật Tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND (năm 2003), đã quy định về tổ chức bộ máy, về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế vận hành của bộ máy chính quyền cơ sở; các Nghị định: 46/CP; 50/CP; 09/1998/NĐ-CP; 114/2003/NĐ-CP, 121/2003/NĐ-CP, 107/2004/NĐ-CP, đã quy định chi tiết về cơ cấu bộ máy, nhân sự và chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở. Việc ban hành “Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở”(Nghị định 29/1998/NĐ-CP năm 1998, Nghị định 79/2003/NĐ-CP năm 2003) là một bước tiến nhằm đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cơ sở theo hướng phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội ngày một nhiều hơn ở cơ sở. Trong quy chế này quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; phát huy chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của chính quyền địa phương, thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở để nhân dân bàn bạc và trực tiếp quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.

Từ năm 1998 đến nay, chúng ta có 3 cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn trên phạm vi toàn quốc đó là các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999- 2004 ; 2004- 2009 và đại hội Đảng bộ cơ sở tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX tháng 4/2001. Cả 3 đợt sinh hoạt chính trị này nhân dân đã thực sự tham gia vào công việc của Đảng và chính quyền các cấp, các dự thảo nghị quyết của đảng bộ cơ sở, đảng bộ huyện, đảng bộ tỉnh và đại hội toàn quốc của Đảng được nhân dân tham gia góp ý kiến sôi nổi với ý thức trách nhiệm cao. Nhiều ý kiến của quần chúng nhân dân được tiếp thu đưa vào các văn kiện chính thức của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Các quan điểm của Đảng về mở rộng dân chủ đã được thể hiện trong nhiều văn bản như: kê khai tài sản của ứng

cử viên đại biểu Quốc hội, HĐND, việc nhận xét đánh giá các ứng cử viên vào cấp uỷ, HĐND các cấp. Trong 6 năm vừa qua, nhân dân đã tham gia nhận xét, đánh giá các ứng cử viên vào cấp uỷ các cấp, vào Ban chấp hành Trung ương Đảng và gần một triệu ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân, ứng cử viên đại biểu Quốc hội khoá XI. Nhiều tỉnh đã tổ chức cho nhân dân tham gia góp ý kiến cho cán bộ lãnh đạo xã, đại biểu HĐND xã... đây là “mặt sàng” đầu tiên để nhân dân lựa chọn người đại biểu cho mình, tham gia vào cơ quan lãnh đạo các cấp, góp phần xây dựng bộ máy của Đảng, của Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh hơn.

Trong hai cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1999-2004, 2004-2009, nhân dân đã giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Luật bầu cử đại biểu HĐND ngay từ khâu hiệp thương ban đầu. Tại một số đơn vị bầu cử nhân dân đã đề nghị đưa ra khỏi danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng và thiếu trách nhiệm với nhân dân. Kết quả cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004- 2009 vừa qua đã thực sự nâng cao một bước chất lượng của đại biểu và tổ chức của HĐND các cấp. Nhiều vụ việc tham nhũng tiêu cực đều do nhân dân ở cơ sở phát hiện. Tổ chức Đảng và cơ quan luật pháp của Nhà nước đã xử lý hàng nghìn cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần làm cho bộ máy nhà nước và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh hơn. Phong cách làm việc của chính quyền các cấp và cán bộ cơ sở đã chuyển biến rõ rệt theo hướng công khai, dân chủ, sát dân, tôn trọng nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, hạn chế tình trạng quan liêu, áp đặt. Mối quan hệ giữa cấp uỷ, chính quyền và nhân dân cũng ngày càng gắn bó, vì mục tiêu chung: phục vụ nhân dân tốt hơn.

Một bước tiến rất quan trọng nữa về phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân là quyền trực tiếp quyết định vấn đề nhân sự tại cộng đồng dân cư như: bầu, miễn nhiệm

Trưởng thôn; cử các ban, nhóm tự quản, uỷ viên thanh tra nhân dân. Ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố dự kiến người của thôn, của tổ dân phố ứng cử đại biểu HĐND cấp xã và phối hợp với trưởng thôn, tổ dân phố tổ chức Hội nghị cử tri để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã. Nhân dân còn được tự chủ bàn bạc xây dựng hương ước, quy ước hoạt động của thôn, tổ dân phố tại cộng đồng dân cư. Sự mở rộng dân chủ trực tiếp này đã được nhân dân hoan nghênh và đồng tình ủng hộ, một mặt vừa tạo ra không khí phấn khởi trong nhân dân, mặt khác làm cho những người được bầu có trách nhiệm hơn trước với công việc được nhân dân giao phó. Đến nay, có 127.805 thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và đã có 79,2% số thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố trong cả nước xây dựng được hương ước, quy ước và thực hiện theo những nội dung cơ bản của những hương ước, quy ước này. Vị trí tự quản của thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố ngày càng được khẳng định trong việc bảo vệ an ninh, trật tự nông thôn, đường phố và huy động sức dân xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới...

Theo kết quả nghiên cứu của Đoàn cán bộ Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) tại Trung Quốc năm 1999 thì 70% Hương trưởng (Chủ tịch UBND xã) và Trấn trưởng (Chủ tịch UBND Thị trấn) đã được nhân dân trực tiếp bầu, còn 30% do Nhân đại (HĐND) bầu. Trung Quốc hướng tới 100% do dân bầu trực tiếp.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001) tiếp tục khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân cần tiếp tục “thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội” và “nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương”. Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, công tác cải cách hành chính được thực hiện một cách toàn diện từ thể chế hành chính, thủ tục hành chính, bộ máy hành chính, công chức, công vụ từ Trung

(Xem tiếp trang 22)